

FDI vào các khu công nghiệp tại Việt Nam: Thực trạng, những bất cập và giải pháp



Thành viên

- 1. Hà Thu Trang*
- 2. Nguyễn Thị Hải Yến*
- 3. Nguyễn Thị Vinh*
- 4. Nguyễn Tá Tiến*
- 5. Phạm Hương Quỳnh*

L/O/G/O

www.themegallery.com

Nội dung

1

Cơ sở lý thuyết về KCN và FDI vào KCN

2

Thực trạng FDI vào KCN Việt Nam từ năm 2007 đến nay

3

Định hướng và giải pháp thu hút FDI vào KCN Việt Nam

➔ Khu công nghiệp

- Theo Quy chế KHC, KCX, KCNC – ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24/04/1997, KCN là “khu tập trung doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, do Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. Trong KCN có thể có doanh nghiệp chế xuất”

cuu duong than cong . com

➔ Khu công nghiệp

Khu công nghiệp và khu chế xuất có điểm gì khác nhau



➔ Đặc trưng của khu công nghiệp

Khu công nghiệp là địa bàn tự do thu nhỏ về chính sách
KT- XH

Khu công nghiệp là nơi tiếp nhận, chuyển giao và áp dụng
có hiệu quả nhất những thành tựu của khoa học công nghệ,

Khu công nghiệp được thành lập theo quy định của Chính
phủ, là bộ phận k thể tách rời của một quốc gia



Sự cần thiết phải thu hút FDI vào khu công nghiệp



- ❖ Tạo ra sức hấp dẫn với các công ty xuyên quốc gia (TNCs)
- ❖ Tiếp thu thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới

Một số nhân tố ảnh hưởng đến thu hút FDI vào KCN



- ❖ Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật
- ❖ Chính sách ưu đãi của địa phương và trung ương
- ❖ Năng lực người lao động

➔ Nội dung

1

Cơ sở lý thuyết về KCN và FDI vào KCN

2

Thực trạng FDI vào KCN Việt Nam từ năm 2007 đến nay

3

Định hướng và giải pháp thu hút FDI vào KCN Việt Nam



Tình hình các KCN tại Việt Nam tính đến năm 2013

Đến năm 2013, cả nước đã có tổng số 289 KCN với tổng diện tích đất tự nhiên là 80.809 ha, diện tích đất công nghiệp là 53.981 ha.

cuuduongthancong.com

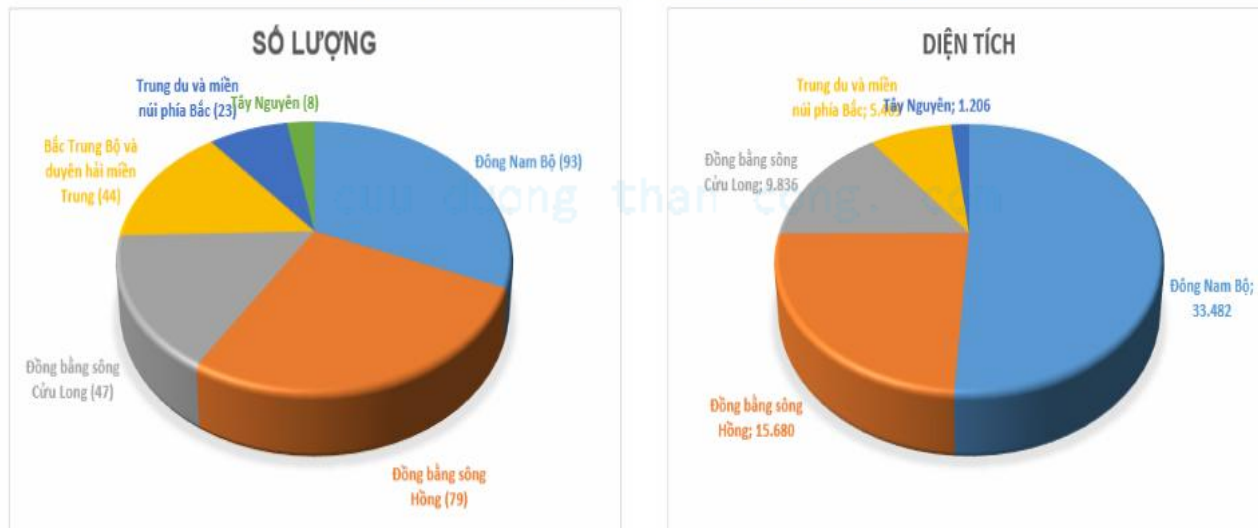


Khu chế xuất Tân Thuận

Tình hình KCN tại Việt Nam tính đến năm 2013



PHÂN BỐ KCN, KCX Ở VIỆT NAM



Nguồn: Tạp chí Khu công nghiệp Việt Nam

Biểu đồ 2.1: Số lượng và diện tích KCN theo vùng kinh tế tính đến hết tháng 12/2013



Thực trạng Thực trạng FDI vào KCN Việt Nam từ 2007 đến nay

Nguồn: bộ kế hoạch và đầu tư

Chỉ tiêu	Số dự án	Số vốn đăng ký
Đầu tư nước ngoài	4.770	70,3 tỷ USD
Đầu tư trong nước	5.210	464.500 tỷ đồng
Cả nước	9.980	70,3 tỷ USD + 464.500 tỷ đồng

Bảng 2.2 Tổng số dự án đầu tư và vốn đầu tư vào KCN (tháng 12/2013)

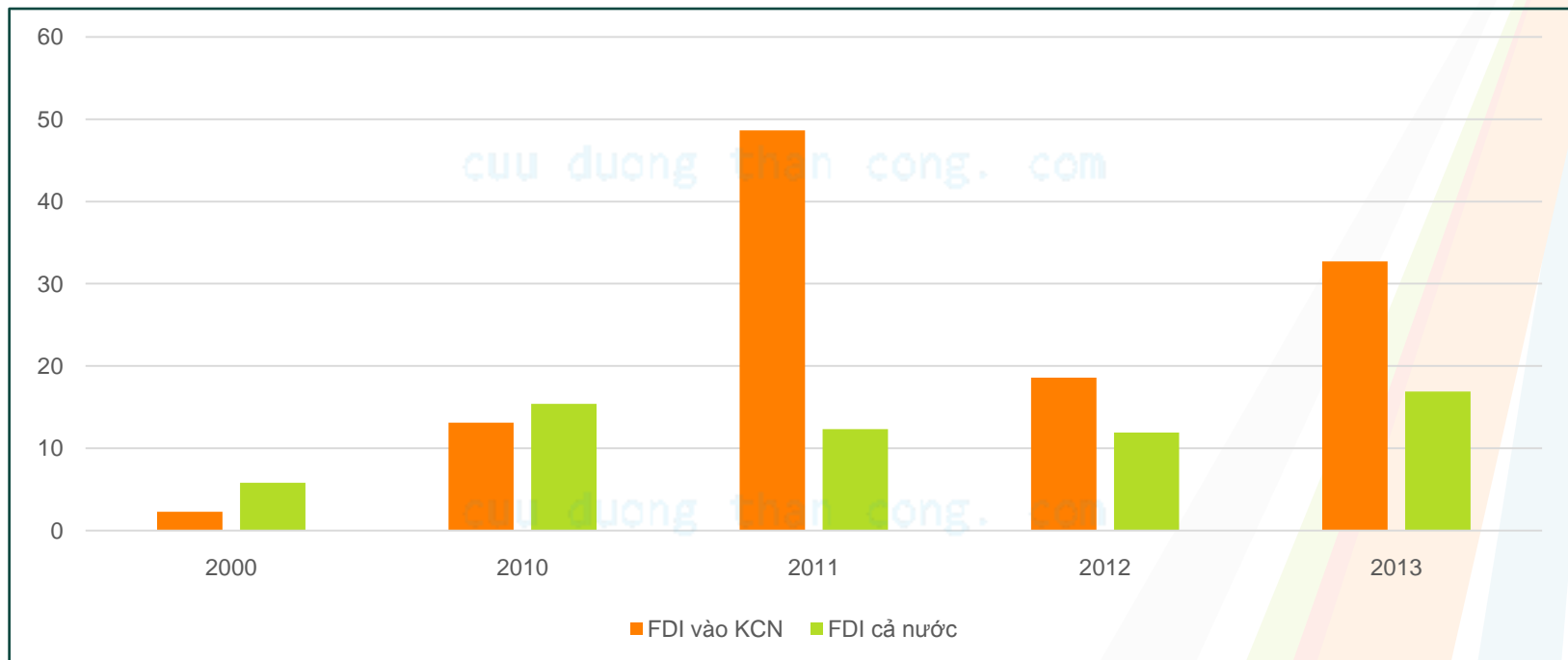


Thực trạng hoạt động FDI vào KCN Việt Nam

❖ Tình hình thu hút

Nguồn: bộ kế hoạch và đầu tư

➤ *Về quy mô và tốc độ thu hút*



Biểu đồ 2.3: Quy mô vốn bình quân các dự án FDI của cả nước và trong các KCN



Thực trạng Thực trạng hoạt động FDI vào KCN Việt Nam

❖ Tình hình thu hút

Nguồn: bộ kế hoạch và đầu tư

➤ Về quy mô và tốc độ thu hút

STT	Năm	Số dự án	Tốc độ tăng trưởng (%)	Tổng vốn đăng ký (tỷ USD)	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	2010	396	-	5,20	-
2	2011	133	- 66	6,47	24,4
3	2012	329	147,37	6,80	5,1
4	2013	275	- 16	9,01	32,5

**Bảng 2.4: Các dự án được cấp phép 2010- 2013
(chỉ tính vốn đăng ký mới)**



Thực trạng Thực trạng hoạt động FDI vào KCN việt Nam

❖ Tình hình thu hút

➤ Cơ cấu FDI vào KCN theo khu vực

n: Vụ quản lý KCN- Bộ kế hoạch và đầu tư

STT	Quốc gia, vùng lãnh thổ	Số doanh nghiệp	Giá trị đầu tư (Tỷ USD)
1	Nhật Bản	1849	28,6996
2	Đài Loan	2234	27,129
3	Singapore	1119	24,8753
4	Hàn Quốc	3197	24,816
5	Hoa Kỳ	648	10,5072
6	EU	435	10,1964

Bảng 2.5: Đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép phân theo đối tác đầu tư chủ yếu (Luỹ kế các dự án còn hiệu lực đến ngày 31/12/2013)



Thực trạng Thực trạng hoạt động FDI vào KCN việt Nam

❖ Tình hình thu hút

➤ *Cơ cấu FDI vào KCN theo ngành kinh tế*

cuu duong than cong. com

n T12/2013)

cuu duong than cong. com



Thực trạng Thực trạng hoạt động FDI vào KCN việt Nam

STT	nh	n		(tr.USD)	
		ng	lê %	ng	%
1	Dệt may	485		2.124	36,81
2	Điện tử	332		1.050	18,20
3	Điện	10		897	15,55
4	Ô tô xe máy	11		690	11,96
5	Cơ khí chế tạo	32		380	6,59
6	Sắt, thép	6		256	4,44
7	Bia, nước giải khát	6		197	3,41
8	Gạch ốp lát	7		156	2,70
9	Chế biến gạo xuất khẩu	5		20	0,35



Thực trạng Thực trạng hoạt động FDI vào KCN việt Nam

❖ Tình hình thu hút

➤ Cơ cấu FDI vào KCN theo địa phương

(Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài, Bộ KH&ĐT)

Năm STT	2011		2012		2013	
	Tỉnh/ TP	VĐT (tỷUSD)	Tỉnh/ TP	VĐT (tỷUSD)	Tỉnh/ TP	VĐT (tỷUSD)
1	Tp. HCM	1,2	Bình Dương	1,52	Thái Nguyên	3,41
2	Hải Dương	1,02	Hải Phòng	1,14	Thanh Hóa	2,80
3	Hà Nội	0,45	Đồng Nai	0,82	Hải Phòng	2,56
4	Bình Dương	0,37	Tp. HCM	0,60	Bắc Ninh	1,11
5	BR- VT	0,36	Hà Nội	0,51	Tp. HCM	0,53

Bảng 2.7: Các địa phương thu hút vốn FDI vào các KCN- KCN nhiều nhất 2011- 2013



Thực trạng Thực trạng hoạt động FDI vào KCN việt Nam

❖ Tình hình thu hút

➤ Cơ cấu FDI vào KCN theo hình thức đầu tư

Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài, Bộ KH và ĐT)

Hình thức đầu tư	Số dự án	Vốn đăng ký (triệu USD)
Hợp đồng hợp tác kinh doanh	216	5.738
Liên doanh	2.751	58.133
100% vốn nước ngoài	12.523	154.176
Các hình thức khác	206	
Tổng số	15.696	230.157

Bảng 2.9: các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài (lũy kế 2013)



Thực trạng Thực trạng hoạt động FDI vào KCN việt Nam

❖ Quản lý nhà nước về thu hút FDI vào KCN hiện nay

- ✓ Cơ sở pháp lý: nghị định số 29/2008NĐ-CP ngày 14/3/2008
- ✓ Cải cách căn bản chính sách pháp luật về đầu tư

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



Thực trạng hoạt động FDI vào KCN Việt Nam

❖ Thành tựu đạt được

Về mặt kinh tế

- ❖ Giai đoạn 2006-2010, số dự án FDI đã tăng lên 1.860 dự án và tổng vốn đầu tư đạt 36,8 tỷ USD
- ❖ Năm 2013, kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp trong KCN đạt 38 tỷ USD đóng góp 30% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước
- ❖ Năm 2013, thu hút được nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ hiện đại

- nguồn bổ sung quan trọng cho tổng vốn đầu tư xã hội
- Thúc đẩy phát triển kinh tế vùng, lãnh thổ, tốc độ đô thị hóa

Về mặt xã hội

12/2013 tổng số lao động trong KCN là **2,1 triệu người**, con số này gấp **2,5 lần** so với thời kì 2001-2006 (865.000 lao động)

Mức lương và thu nhập của người dân cao hơn



Thực trạng hoạt động FDI vào KCN Việt Nam

❖ Nguyên nhân và hạn chế

Hạn chế từ nền kt nói chung

Hạn chế về khung pháp lý

Cơ sở hạ tầng còn yếu kém

Công nghiệp phụ trợ kém phát triển

Hạn chế từ hoạt động của KCN

Hạn chế

- ❖ Rào cản luật pháp
- ❖ Công tác quản lý bất cập
- ❖ “rác công nghệ”.
- ❖ Ô nhiễm môi trường

Nội dung

1

Cơ sở lý thuyết về KCN và FDI vào KCN

2

Thực trạng FDI vào KCN Việt Nam từ năm 2007 đến nay

3

Định hướng và giải pháp thu hút FDI vào KCN Việt Nam



ĐỊNH HƯỚNG ĐỂ TĂNG CƯỜNG THU HÚT FDI VÀO KCN ĐẾN NĂM 2025

❖ Bối cảnh quốc tế mới và ảnh hưởng của nó đến thu hút FDI vào KCN

Bối cảnh toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới và hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra ngày càng sâu rộng

Thứ nhất



Thứ ba



Việt Nam tham gia ngày càng chặt chẽ và sâu, rộng vào các chuỗi giá trị toàn cầu

Việt Nam gia nhập các tổ chức thế giới nhất là các cam kết đa phương



Thứ hai



Thứ tư

Nguy cơ khủng hoảng đến từ những biến động của thị trường hàng hoá, tiền tệ thế giới



Phương hướng và mục tiêu tăng cường thu hút FDI vào KCN

- ❖ Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng KCN
- ❖ Cải thiện chất lượng thu hút đầu tư vào KCN
- ❖ Kiểm soát chặt chẽ vấn đề môi trường
- ❖ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động

cuu duong than cong. com

Giải pháp

❖ Phát triển các khu công nghiệp theo quy hoạch

- ✓ Làm tốt công tác xây dựng quy hoạch và quản lý quy hoạch
- ✓ Công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư; rà soát, kiểm tra, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất một cách hiệu quả, nhất là đối với các địa phương ven biển nhằm đảm bảo phát triển kinh tế và môi trường bền vững.
- ✓ Quán triệt và thực hiện thống nhất các quy định của Luật Đầu tư
- ✓ Xây dựng, triển khai quy hoạch KCN gắn với thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

❖ Nhóm giải pháp về chính sách thu hút đầu tư

- ✓ Tiếp tục rà soát pháp luật, chính sách về đầu tư, kinh doanh
- ✓ Ban hành các ưu đãi khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực: phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, môi trường đô thị,...), phát triển nhà ở xã hội và nhà ở cho người có thu nhập thấp

Giải pháp

❖ Cải thiện cơ sở hạ tầng trong nước và các KCN

- ✓ Nâng cao chất lượng xây dựng kết cấu hạ tầng KCN theo hướng xây dựng một cách đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật với các tiện nghi, tiện ích công cộng phục vụ cho KCN
- ✓ Tiến hành tổng rà soát, điều chỉnh, phê duyệt và công bố các quy hoạch về kết cấu hạ tầng đến năm 2020
- ✓ Tăng cường năng lực cạnh tranh của hệ thống cảng biển Việt Nam; kêu gọi vốn đầu tư các cảng lớn của các khu vực kinh tế như hệ thống cảng Hiệp Phước – Thị Vải, Lạch Huyện

❖ Phát triển nguồn nhân lực

- ❖ Hoàn thiện các văn bản pháp lý về hợp tác đầu tư trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo
 - ✓ Nghiên cứu điều chỉnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao trình độ lao động, đặc biệt là đối với người nông dân bị thu hồi đất sản xuất để giao cho dự án.
 - ✓ Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các cơ quan quản lý giáo dục đào tạo thực hiện công tác quản lý nhà nước trong việc thẩm tra, giám sát, hậu kiểm đối với các cơ sở giáo dục đào tạo có vốn ĐTNN.
 - ✓ Làm đầu mối quản lý, điều phối hoạt động xúc tiến đầu tư ở trong và ngoài nước (bao gồm cả các cơ quan đại diện xúc tiến đầu tư tại nước ngoài).

Giải pháp

❖ Kiểm soát chặt chẽ vấn đề môi trường

- ✓ Cần lấp đầy diện tích đất trong các KCN trước khi triển khai các KCN tiếp theo
- ✓ Tăng cường giám sát, thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường trong các KCN gắn với việc xử lý vi phạm một cách kiên quyết, dứt điểm

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



Thank You!

L/O/G/O

www.themegallery.com